

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
Lớp: Công nghệ thông tin N									
1	2122110579	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	12/09/2004	Bình Định	105	7,13	Khá
2	2122110563	Nguyễn Phi	Trưởng	Nam	27/09/2004	Bình Định	105	7,57	Khá
Công nghệ thực phẩm									
Lớp: Công nghệ thực phẩm A									
1	2122210015	Huỳnh Tổ	Như	Nữ	10/05/2003	Tiền Giang	105	7,06	Khá
2	2122210023	Ngô Thị Kiều	Tiên	Nữ	05/09/2004	Quảng Ngãi	105	6,50	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm B									
1	2122210063	Nguyễn Võ Minh	Thư	Nữ	12/04/2004	Ninh Thuận	105	7,59	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm C									
1	2122210181	Võ Thị	Lan	Nữ	23/02/2004	Bình Thuận	105	7,16	Khá
2	2122210182	Nguyễn Xuân	Nghi	Nữ	04/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	7,68	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm D									
1	2122210142	Đặng Thị Bích	Til	Nữ	15/04/2004	Đồng Tháp	105	7,09	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm E									
1	2122210006	Bùi Thị Linh	Thi	Nữ	02/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	105	6,87	Khá
2	2122210177	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	25/12/2004	Long An	105	7,27	Khá
Lớp: Công nghệ thực phẩm F									
1	2122210187	Bùi Thiên	Trang	Nữ	01/02/2004	Bình Dương	105	7,16	Khá
2	2122210185	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	24/09/2003	Bình Định	105	7,56	Khá
3	2122210140	Bùi Văn	Ty	Nam	20/11/2004	Bình Định	105	6,55	Khá
Kế toán									
Lớp: Kế toán A									
1	2121100023	Lê Hoàng Mai	Thi	Nữ	14/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,75	Khá
2	2122100319	Phạm Ngọc Mỹ	Nhung	Nữ	03/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	98	7,07	Khá
3	2122100025	Lâm Bảo	Trân	Nữ	26/11/2004	Bình Thuận	95	6,66	Khá
4	2123100023	Nguyễn Thị Phúc	An	Nữ	14/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,51	Giỏi
5	2123100003	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	08/05/1999	Lâm Đồng	90	8,50	Giỏi
6	2123100030	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Nữ	06/04/2005	Long An	90	7,66	Khá
7	2123100014	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	03/11/2005	Bình Phước	90	8,86	Giỏi
8	2123100016	Trần Mai Phương	Linh	Nữ	23/07/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	7,75	Khá
9	2123100001	Bùi Thị Mỹ	Quê	Nữ	20/11/1998	Phú Yên	90	8,99	Giỏi
10	2123100010	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	24/05/2005	Long An	90	8,30	Giỏi
11	2123100027	Lê Thị Kim	Thoa	Nữ	18/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	90	9,21	Xuất sắc
12	2123100021	Nguyễn Thị Bích	Thương	Nữ	14/06/2005	Gia Lai	90	6,79	Khá
13	2123100012	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	26/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,40	Giỏi
14	2123100019	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Nữ	11/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	91	6,94	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại	
Lớp: Kế toán B										
1	2121100048	Lương	Trần Phương	Anh	Nữ	04/04/2002	Hà Tĩnh	95	7,06	Khá
2	2122100072	Tô	Thị Phương	Loan	Nữ	20/03/2004	Lâm Đồng	95	7,61	Khá
3	2122100054	Nguyễn	Thị	Mai	Nữ	04/11/2004	Đồng Nai	96	6,99	Khá
4	2122100049	Phan	Trịnh My	My	Nữ	27/12/2004	Ninh Thuận	95	6,66	Khá
5	2123100043	Phạm	Võ Thảo	An	Nữ	14/05/2005	Đồng Nai	90	7,73	Khá
6	2123100055	Phan	Gia	Hân	Nữ	22/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,79	Khá
7	2123100039	Đỗ	Trúc	Lan	Nữ	22/02/2005	Bến Tre	90	7,19	Khá
8	2123100052	Đặng	Phạm Yến	Linh	Nữ	09/06/2005	Bến Tre	90	9,10	Xuất sắc
9	2123100046	Võ	Hồng	Ngọc	Nữ	01/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,63	Giỏi
10	2123100066	Đặng	Trương	Nguyên	Nam	20/07/2005	Long An	90	9,04	Xuất sắc
11	2123100045	Nguyễn	Mai	Phương	Nữ	23/07/2005	Đồng Nai	90	8,25	Giỏi
12	2123100064	Mùng	Thị Thu	Thảo	Nữ	30/01/2005	Đắk Lắk	90	7,26	Khá
13	2123100223	Lê	Thị Anh	Thư	Nữ	13/03/2005	Phú Yên	90	8,59	Giỏi
14	2123100036	Trần	Như Thanh	Thúy	Nữ	14/11/2005	Bình Thuận	90	7,82	Khá
15	2123100050	Hồ	Thị Huế	Trân	Nữ	15/09/2005	Long An	90	7,93	Khá
16	2123100061	Nguyễn	Ánh	Tuyết	Nữ	21/08/2004	Đồng Nai	90	9,16	Xuất sắc
17	2123100062	Trần	Ngọc Yến	Vy	Nữ	16/01/2004	Đồng Nai	90	9,18	Xuất sắc
Lớp: Kế toán C										
1	2122100086	Nguyễn	Thị Kim	Anh	Nữ	07/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,83	Khá
2	2122100101	Trần	Thị Mai	Dung	Nữ	01/10/2004	Tiền Giang	95	6,77	Khá
3	2123100087	Trình	Thị Diệu	Ái	Nữ	16/08/1996	Long An	90	6,78	Khá
4	2123100304	Đặng	Thị Tường	Duy	Nữ	25/01/2005	Tây Ninh	90	6,74	Khá
5	2123100078	Lê	Thị Mỹ	Linh	Nữ	14/02/2005	Đắk Lắk	90	7,39	Khá
6	2123100081	Nguyễn	Hoàng Ánh	Linh	Nữ	25/10/2005	Bình Thuận	90	7,21	Khá
7	2123100088	Văn	Thị Ngọc	Linh	Nữ	19/08/2002	Đắk Lắk	90	8,78	Giỏi
8	2123100102	Huỳnh	Thị Thanh	Ngân	Nữ	25/10/2005	Phú Yên	90	7,76	Khá
9	2123100097	Hồ	Thị Như	Quỳnh	Nữ	02/10/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	91	7,27	Khá
10	2123100073	Phạm	Hoài	Thương	Nữ	25/03/2005	Kiên Giang	92	6,64	Khá
11	2123100103	Bùi	Thị Thu	Trang	Nữ	14/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,71	Giỏi
12	2123100091	Nguyễn	Phạm Kiều	Trình	Nữ	22/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	9,10	Xuất sắc
Lớp: Kế toán Chất lượng cao										
1	2121102005	Trần	Minh Thái	Tân	Nam	17/05/2003	Khánh Hoà	95	7,89	Khá
Lớp: Kế toán D										
1	2122100135	Cao	Thị Bích	Hòa	Nữ	11/08/2004	Đồng Nai	95	6,34	Khá
2	2122100117	Nguyễn	Thị	Ly	Nữ	08/06/2004	Bình Định	95	6,93	Khá
3	2122100141	Nguyễn	Thị Hồng	Ly	Nữ	14/09/2003	Quảng Ngãi	95	6,33	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
4	2123100110	Đặng Mỹ	Anh	Nữ	12/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,26	Giỏi
5	2123100139	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	Nữ	20/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,33	Khá
6	2123100144	Nguyễn Trúc	Huyền	Nữ	02/01/2005	Bến Tre	91	7,61	Khá
7	2123100123	Lê Thị Dương	Linh	Nữ	02/06/2005	Thanh Hoá	90	7,35	Khá
8	2123100129	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	18/01/2005	Bình Thuận	90	8,12	Giỏi
9	2123100118	Lê Thị Diễm	Mi	Nữ	16/02/2005	Long An	90	7,37	Khá
10	2123100114	Đoàn Thị	Miễn	Nữ	12/11/2005	Quảng Bình	90	7,63	Khá
11	2123100141	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	10/10/2002	Cà Mau	90	9,12	Xuất sắc
12	2123100117	Đinh Hoàng Thiên	Nhã	Nữ	27/03/2005	Đồng Nai	90	8,29	Giỏi
13	2123100164	Phùng Lê Thanh	Nhân	Nữ	13/08/2005	Bình Định	90	8,34	Giỏi
14	2123100131	Nguyễn Thị Yển	Nhi	Nữ	28/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	90	6,88	Khá
15	2123100145	Trần Thị Yển	Như	Nữ	09/03/2005	Bình Thuận	90	8,73	Giỏi
16	2123100122	Nguyễn Lê Uyên	Phương	Nữ	02/09/2005	Đắk Lắk	90	7,99	Khá
17	2123100124	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	08/07/2005	Đắk Nông	91	7,34	Khá
18	2123100135	Võ Thị Ngọc	Thu	Nữ	04/08/2005	Bình Thuận	90	7,57	Khá
19	2123100119	Hồ Thị Thanh	Thúy	Nữ	27/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,52	Giỏi
20	2123100111	Phạm Huỳnh Thanh	Thúy	Nữ	21/09/2005	Bình Thuận	90	8,32	Giỏi
21	2123100107	Nguyễn Thị Anh	Thy	Nữ	24/05/2005	Long An	90	8,00	Giỏi
22	2123100121	Nguyễn Lê Phương	Trình	Nữ	28/02/2005	Bình Thuận	90	8,43	Giỏi
23	2123100120	Trương Vũ Huyền	Trình	Nữ	03/03/2005	Bình Thuận	90	6,94	Khá
24	2123100108	Nguyễn Thị	Trúc	Nữ	25/08/2005	Bình Thuận	90	7,20	Khá

Lớp: Kế toán E

1	2121100159	Ngô Hồng	Ngân	Nữ	14/01/2003	Ninh Thuận	95	7,25	Khá
2	2123100165	Vũ Thị Kim	Anh	Nữ	29/06/2005	Đồng Nai	90	8,55	Giỏi
3	2123100169	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	24/01/2005	Ninh Thuận	90	7,58	Khá
4	2123100159	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	24/04/2005	Bình Thuận	90	7,57	Khá
5	2123100170	Đinh Thị	Hiền	Nữ	10/11/2004	Ninh Bình	90	7,42	Khá
6	2123100146	Đinh Thị Mỹ	Hoa	Nữ	30/10/2005	Bình Phước	90	7,94	Khá
7	2123100157	Phan Thị Thùy	Linh	Nữ	28/07/2005	Lâm Đồng	90	7,07	Khá
8	2123190014	Trần Thị Thu	Ngân	Nữ	21/03/2005	Long An	90	7,40	Khá
9	2123100175	Dương Thị Hồng	Nhã	Nữ	19/11/2003	Quảng Bình	90	8,69	Giỏi
10	2123100155	Lê Thị Yển	Nhi	Nữ	07/08/2005	Đồng Nai	90	7,33	Khá
11	2123100176	Đặng Quỳnh	Như	Nữ	21/06/2005	Kiên Giang	90	7,23	Khá
12	2123100153	Phan Võ Quỳnh	Như	Nữ	18/05/2005	Bình Định	91	6,94	Khá
13	2123100172	Đỗ Khánh	Nhung	Nữ	12/07/2002	Nghệ An	90	9,16	Xuất sắc
14	2123100154	Ngô Thị Mỹ	Nhung	Nữ	02/04/2005	Bình Định	90	8,18	Giỏi
15	2123100171	Đỗ Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/05/2005	Lâm Đồng	90	7,15	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
16	2123100148	Phạm Thị Hồng	Thắm	Nữ	15/11/2005	Bình Định	91	7,28	Khá
17	2123100160	Trương Thị Hoài	Thu	Nữ	17/04/2005	Phủ Yên	90	7,68	Khá
18	2123100158	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	14/06/2004	Đồng Nai	90	7,21	Khá
19	2123100161	Lê Thị Tường	Vy	Nữ	29/06/2005	Đồng Nai	90	8,60	Giỏi
Lớp: Kế toán F									
1	2121100184	Lưu Thị	Lệ	Nữ	02/11/2003	Bình Định	95	7,89	Khá
2	2123100188	Đỗ Thị	Doanh	Nữ	12/01/2005	Đắk Lắk	90	7,30	Khá
3	2123100182	Dương Thị	Hậu	Nữ	13/09/2005	Bình Định	90	7,31	Khá
4	2123100216	Bùi Thị	Hiền	Nữ	03/04/2005	Nam Định	90	7,73	Khá
5	2123100211	Tăng Hoài	Hưng	Nam	17/01/2005	Bến Tre	90	7,20	Khá
6	2123100191	Hàm Thị Bích	Hương	Nữ	18/04/2005	Ninh Thuận	91	6,56	Khá
7	2123100207	Phạm Thanh	Kiều	Nữ	04/07/2005	Long An	90	8,14	Giỏi
8	2123100205	Phạm Thị Nhật	My	Nữ	01/02/2005	Bình Thuận	90	8,36	Giỏi
9	2123100187	Nguyễn Hoài	Nhi	Nữ	13/09/2005	Đắk Lắk	90	7,33	Khá
10	2123100206	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	03/07/2005	Bình Thuận	90	7,38	Khá
11	2123100212	Lương Võ Minh	Thư	Nữ	07/11/2005	Bình Định	90	7,78	Khá
12	2123100195	Huỳnh Thị	Thúy	Nữ	24/10/2005	Bình Thuận	91	7,21	Khá
13	2123100184	Nguyễn Thị Thanh	Trà	Nữ	11/07/2005	Quảng Ngãi	90	7,97	Khá
14	2123100300	Văn Ngọc Mỹ	Trâm	Nữ	30/08/1998	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,01	Giỏi
15	2123100198	Cao Diễm	Trinh	Nữ	17/11/2002	Cà Mau	90	8,14	Giỏi
16	2123100214	Đặng Thị Thanh	Vân	Nữ	18/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,26	Khá
Lớp: Kế toán G									
1	2122100382	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	22/07/2004	Bình Thuận	95	7,89	Khá
2	2123100221	Lê Văn Trường	Anh	Nam	14/08/2005	Thanh Hoá	90	8,40	Giỏi
3	2123100232	Lưu Tú	Đông	Nữ	04/10/2005	Bình Thuận	90	8,12	Giỏi
4	2123100246	Phạm Thị	Hiền	Nữ	29/07/2005	Thanh Hoá	90	8,19	Giỏi
5	2123100218	Hồ Văn	Hoàng	Nam	06/04/2005	Nghệ An	91	6,74	Khá
6	2123100252	Phạm Trần Gia	Linh	Nữ	20/05/2005	Bình Định	90	8,36	Giỏi
7	2123100239	Nguyễn Thị Thu	Ngọc	Nữ	17/11/2005	Thái Bình	91	7,35	Khá
8	2123100227	Hoàng Thị	Nhung	Nữ	29/12/2005	Kon Tum	90	8,00	Giỏi
9	2123100244	Đỗ Thị Thanh	Thảo	Nữ	24/08/2004	Đồng Nai	90	9,13	Xuất sắc
10	2123100245	Nguyễn Nhật Thùy	Trang	Nữ	12/03/2005	Đồng Nai	90	9,19	Xuất sắc
11	2123100228	Lê Yến	Vy	Nữ	05/06/2005	Quảng Ngãi	90	7,37	Khá
12	2123100255	Phạm Thị Thanh	Xuân	Nữ	21/04/2005	Đồng Nai	90	7,93	Khá
Lớp: Kế toán H									
1	2122100003	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	10/06/2000	Gia Lai	95	8,03	Giỏi
2	2122100245	Nguyễn Huỳnh Phương	Vy	Nữ	01/10/2004	Bình Định	95	6,86	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
3	2123100262	Phan Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	16/03/2005	Đồng Tháp	90	7,88	Khá
4	2123100256	Trần Thị Ngân	Huệ	Nữ	02/03/2005	Bình Thuận	90	8,38	Giỏi
5	2123100285	Phạm Thị Thảo	My	Nữ	16/09/2005	Tiền Giang	90	7,78	Khá
6	2123100273	Cao Thị Phương	Nga	Nữ	26/07/2005	Quảng Ngãi	90	7,86	Khá
7	2123100277	Đinh Thúy	Ngân	Nữ	09/11/2005	Hà Tĩnh	90	7,43	Khá
8	2123100289	Nguyễn Thị	Nhã	Nữ	12/06/2005	Bình Dương	90	8,44	Giỏi
9	2123100280	Lê Thị Thanh	Nhân	Nữ	03/03/2005	Tiền Giang	90	7,86	Khá
10	2123100269	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	11/12/2005	Bà Rịa-Vũng Tàu	90	8,33	Giỏi
11	2123100288	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/12/2005	Lâm Đồng	90	7,67	Khá
12	2123100292	Cao Thị Thùy	Trang	Nữ	21/06/2005	Quảng Bình	90	8,42	Giỏi
13	2123100284	Nguyễn Thị Quyền	Trang	Nữ	21/11/2005	Bình Thuận	90	8,14	Giỏi
14	2123100283	Châu Thị	Việt	Nữ	16/08/2005	Ninh Thuận	90	7,53	Khá
15	2123100290	Hồ Trần Thanh	Vy	Nữ	16/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,86	Giỏi
Lớp: Kế toán I									
1	2122100304	Võ Thùy	Trang	Nữ	26/07/2004	Nghệ An	96	6,22	Trung bình
Lớp: Kế toán J									
1	2120100321	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	10/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	86	7,12	Khá
Lớp: Kế toán K									
1	2122100394	Nguyễn Hoàng Ngọc	Mai	Nữ	10/03/2004	Long An	100	6,62	Khá
2	2122100400	Bùi Thị Thanh	Như	Nữ	02/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,84	Khá
3	2122100405	Nguyễn Trần Hoài	Phương	Nữ	05/08/2004	Đắk Lắk	95	8,18	Khá
Logistics									
Lớp: Logistics A									
1	2123300078	Nguyễn Ngọc Diễm	Thanh	Nữ	15/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	91	7,83	Khá
Lớp: Logistics B									
1	2123300065	Lương Hồng	Ân	Nữ	23/02/2005	Bình Thuận	90	8,04	Giỏi
2	2123300037	Ung Thị Phương	Dung	Nữ	15/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	8,23	Giỏi
3	2123300049	Đặng Nhất	Duy	Nam	12/10/2005	Bình Định	90	7,44	Khá
4	2123300045	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	15/12/2005	Đồng Nai	90	8,24	Giỏi
5	2123300055	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	27/09/2005	Bạc Liêu	90	7,72	Khá
6	2123300063	Võ Thị Thùy	Duyên	Nữ	22/05/2005	Bình Định	90	8,27	Giỏi
7	2123300050	Lý Minh	Hiếu	Nam	04/09/2005	Trà Vinh	90	7,59	Khá
8	2123300040	Huỳnh Gia	Huy	Nam	26/02/2005	Bình Dương	90	7,09	Khá
9	2123300068	Phan Thị Thuý	Liên	Nữ	29/05/2005	Tiền Giang	90	7,84	Khá
10	2123300036	Trần Yến	Nhi	Nữ	27/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	90	7,87	Khá
11	2123300067	Huỳnh Trần	Quyền	Nam	25/05/2005	Bình Thuận	90	8,52	Giỏi
12	2123300059	Lê Thị Thùy	Trâm	Nữ	21/05/2005	Bình Định	91	6,81	Khá

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TC	Điểm TB	Xếp loại
Lớp: Logistics C									
1	2123300077	Hồ Nguyễn Xuân	Thi	Nữ	30/11/2005	Long An	90	7,97	Khá
Quản trị khách sạn									
Lớp: Quản trị khách sạn A									
1	2122260144	Nguyễn Văn	Lợi	Nam	11/07/2004	Khánh Hoà	95	7,03	Khá
2	2122260008	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	21/03/2004	Ninh Thuận	95	7,41	Khá
3	2122260007	Lê Thị Quế	Trâm	Nữ	22/12/2004	Ninh Thuận	95	6,54	Khá
4	2122260017	Dương Ngọc Bảo	Trân	Nữ	22/04/2004	Tiền Giang	95	6,54	Khá
5	2123260007	Bùi Văn	Huy	Nam	17/10/2005	Đắk Nông	90	7,12	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn B									
1	2121260044	Dương Thị	Trình	Nữ	30/08/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	95	6,63	Khá
2	2121260045	Huỳnh Trần Thanh	Trúc	Nữ	08/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,11	Khá
3	2122170715	Ngô Văn Trường	Duy	Nam	30/03/2004	Đồng Nai	95	6,40	Khá
4	2122260053	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	06/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	95	6,69	Khá
5	2122260046	Phạm Thị Tường	Vi	Nữ	19/06/2004	Bình Định	95	6,80	Khá
6	2122260125	Lê Anh	Vũ	Nam	03/10/2004	Bình Định	95	6,42	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn C									
1	2121260080	Lê Thị	Hạnh	Nữ	02/05/2003	Gia Lai	95	6,63	Khá
2	2121260100	Lê Thị Nguyễn	Ly	Nữ	01/05/2003	Bình Định	95	6,90	Khá
3	2121260098	Vũ Thị Tổ	Uyên	Nữ	14/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	95	7,63	Khá
4	2122260073	Phạm Thị	Lương	Nữ	25/07/2004	Bình Định	95	6,99	Khá
5	2122260083	Võ Yến	Ny	Nữ	10/10/2004	Phú Yên	95	6,96	Khá
6	2123260091	Trương Ngọc	Dung	Nữ	30/10/2005	Tiền Giang	90	7,89	Khá
7	2123260097	Đỗ Thị Thùy	Duyên	Nữ	16/10/2005	Bình Định	90	6,63	Khá
8	2123260093	Nguyễn Thị Ánh	Duyên	Nữ	11/08/2005	Bình Định	90	7,16	Khá
9	2123260089	Hồ Thị Ngọc	Hân	Nữ	13/05/2005	Bình Định	90	6,99	Khá
10	2123260076	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	30/09/2005	Đắk Lắk	90	6,72	Khá
11	2123260078	Thạch	Hoa	Nam	06/01/2004	Trà Vinh	90	7,94	Khá
12	2123260088	Lê Nguyễn Trung	Kiên	Nam	22/05/2005	Bình Định	90	6,92	Khá
13	2123260081	Trần Thị	Lan	Nữ	09/03/2005	Bình Định	90	7,80	Khá
14	2123260101	Trần Mai Trà	My	Nữ	19/12/2005	Bình Định	90	6,73	Khá
15	2123260107	Mai Minh	Nghĩa	Nam	22/08/2005	Bình Định	90	7,09	Khá
16	2123260090	Trương Thúy	Nhà	Nữ	08/07/2005	Tiền Giang	90	8,07	Giỏi
17	2123260092	Bùi Thị Mỹ	Thanh	Nữ	12/11/2005	Bình Định	90	6,87	Khá
18	2123260095	Võ Thị Cẩm	Tú	Nữ	02/01/2005	Bình Định	90	7,44	Khá
Lớp: Quản trị khách sạn CLC									
1	2121260040	Đỗ Gia	Toàn	Nam	29/03/2003	Lâm Đồng	95	6,41	Khá